

Phần 13

Olivia Lockhart bước xuống cầu thang máy của chiếc Boeing 767. Cô vừa từ San Diego trở về sau một tuần đi thăm con trai, con dâu và đứa cháu nội mới chào đời. Isabella Dolores Lockhart sinh vào rạng sáng ngày Mười tám tháng Năm. Ngay khi trời vừa sáng, Olivia lập tức đáp máy bay tới California. Trong bảy ngày ngắn ngủi, cô đã dành trọn tình yêu thương cho đứa cháu nội đầu tiên của mình. Nhận hành lý xong, Olivia nhìn quanh, tự hỏi Justine có đến muộn không. Con gái cô đã tình nguyện đón mẹ ở sân bay Sea-Tac và thường rất đúng giờ. Cầm va li trong tay và không biết nên đứng đợi ở đâu, Olivia bước tới dãy buồng điện thoại công cộng.

“Tìm người quen hả?”, một giọng nói cất lên từ phía sau.

Olivia nhớ giọng của chồng cũ như nhớ giọng nói của chính mình vậy. “Stan! Anh đang làm gì ở đây?”

“Còn làm gì nữa? Anh tới đón em”.

“Nhưng Justine...”.

“Anh đã yêu cầu con bé nhường cho anh vinh dự này”.

Olivia không thể không ngạc nhiên. Cô hiếm khi gặp Stan và họ không thường xuyên nói chuyện với nhau. Ở tuổi năm mươi sáu, trông anh ta vẫn rất cường tráng và bảnh trai, cô mỉm cười lúc được anh hôn lên má, rồi cô đưa túi cho anh ta xách. Cô từng thề sẽ yêu người đàn ông này đến hết cuộc đời - và bất chấp cuộc ly dị, cô vẫn còn yêu anh tha thiết. Tình yêu ấy vẫn tồn tại cho đến ngày hôm nay. Vì những gì họ đã có và cả những gì đã mất.

“Anh nghĩ đây là cơ hội để em kể cho anh nghe về con bé con của chúng ta. Thằng James thế nào rồi?”.

Sau chuyến đi thăm, Olivia cảm thấy rất yên tâm. “Em nghĩ không cần phải lo cho James nữa”.

“Em có quý vợ nó không?”.

“Em rất quý con bé”, cô nói. “Em có ảnh cháu nội của chúng ta đấy. Anh Stan, con bé dễ thương kinh khủng”.

“Đừng nói với anh em sắp giống những người bà luôn nhét đầy ảnh cháu vào ví nhé”.

“Em rất xúc động. Em đã chờ điều này mãi. Và giờ nó đã thành hiện thực”. Hầu hết bạn bè họ đã lên chức ông bà từ rất lâu rồi.

Hai người đi về phía bãi đỗ xe trong ngày ở tầng dưới của sân bay Sea-Tac. Olivia kể cho Stan nghe về đứa trẻ trong lúc họ sánh bước, cô gần như không để

ý đến việc Stan trả tiền vé và dẫn đường xuống thang máy. Họ bước dọc theo dãy xe đang đỗ cho tới khi anh bất chợt dừng lại trước chiếc ô tô mui trần màu đỏ.

Olivia kinh ngạc. Stan đi BMW? Một chiếc mui trần chính hiệu. Chồng cũ của cô mua xe mui trần để đi trong một thành phố có ba tháng mưa liên tiếp trong năm!

“Anh mua khi nào vậy?”, Olivia hỏi, không hề giấu vẻ ngạc nhiên.

“Em có thích không?”.

“Thật tuyệt vời! Anh sẽ hạ mui xuống chứ?”.

“Nếu em muốn”.

Stan mỉm cười trong lúc trườn vào ghế trước. Anh bắt đầu nổ máy và dần hạ thấp mui xuống. Xong, cả hai cùng bật cười. “Chiếc xe này khiến em nhớ tới chiếc mui trần cũ nát anh từng đi hồi học đại học”. Olivia vừa nói vừa cười khúc khích.

“Em còn nhớ cái lần mui xe bị kẹt trong lúc bật lên không?”

Họ vui vẻ nói chuyện suốt dọc đường đi. Trong lúc đợi đèn, Olivia cho chồng cũ xem những bức ảnh đầu tiên về cháu nội của hai người.

“Sinh ngày Mười tám tháng Năm”, Stan nhắc cô. “Đó là ngày ngọn núi lửa Saint Helens phun trào, đúng không?”.

Họ sẽ không bao giờ quên được cái ngày đặc biệt ấy. Hôm đó họ lái xe tới Portland vào kỳ nghỉ cuối tuần Stan tham dự một buổi hội thảo kỹ thuật và trong lúc anh ngồi họp, Olivia đã đưa ba con tới Trung tâm Lloyd. Khu mua sắm với sân trượt băng ở giữa này đã hấp dẫn cậu bé Jordan tám tuổi. Olivia cố ngăn cản, nhưng với ba đứa trẻ phải trông cùng một lúc, thì đó là nhiệm vụ không tưởng, và cuối cùng cô phải đầu hàng. Sau khi thuê giày trượt cho mình và các con cô đã có một ngày vui chơi thỏa thích. Sáng sớm chủ nhật, khi họ lái xe về nhà, núi Saint Helens đột nhiên hoạt động trở lại. Các dòng khí nóng, tro bụi và đá bắn lên trời cao tới mười tám nghìn mét. Đám tro bụi rơi xuống đã khiến việc quay về vịnh Cedar trở nên vô cùng khó khăn. Suốt mấy tiếng đồng hồ, họ bị kẹt ở ranh giới giữa hai bang cùng với ba đứa trẻ sợ hãi ngồi dúm vào nhau ở ghế sau. Olivia cũng sợ không kém.

“Em còn nhớ ngày 18 tháng 5 năm 1980 phải không?”. Stan hỏi.

Đáp lại Olivia khẽ rung mình. Chưa bao giờ chị trở về ngôi nhà của mình. Chuyến đi đúng là một cơn ác mộng, nhưng thời gian luôn có khả năng xoá nhoà những ký ức kinh hoàng. Những năm sau đó, mỗi khi nhắc tới chuyến đi ấy, họ đã kể lại một cách đầy hào hứng cùng những tràng cười giòn giã.

“Con bé xinh quá”, Stan nói, và nhìn chằm chằm vào bức ảnh trong lúc chờ đèn xanh James rất hạnh phúc, Selina quả là lý tưởng với nó. Con bé đúng là

mẫu người vợ nó cần”. Vì là con út, James được chiều chuộng quá mức và trở thành đứa bé hư hỏng - đặc biệt là sau cái chết của người anh.

Stan đã rất lo lắng cho cậu con trai. Olivia biết điều đó, nhưng bây giờ James đã trưởng thành và có những quyết định của riêng mình. Olivia thường không đồng ý với sự lựa chọn của cậu, ví dụ như việc cậu bỏ đi nghĩa vụ quân sự. Lần đó cậu đã không hề nói một lời với bố hay mẹ mà lặng lẽ ghi tên đăng ký. Giờ thì cậu đã có vợ và trở thành ông bố trẻ. Đây cũng lại là một quyết định không có sự bàn bạc với bố mẹ.

“Anh rất mừng khi nghe em nói vậy”. Stan có vẻ phấn khởi. Olivia thấy quý con dâu ngay lập tức. Họ đã vài lần nói chuyện qua điện thoại, nhưng những cuộc nói chuyện ngắn ngủi ấy không giúp cô có được một hình dung rõ rệt về người vợ của con trai. Selina sinh ra trong một gia đình tốt bụng và giàu có, họ đã chào đón Olivia hết sức nhiệt tình, giống như cách họ chào đón Jame và đứa bé mới ra đời vậy. Trong thời gian Olivia ở lại, tối nào cũng có tiệc chiêu đãi. James thực sự rất hạnh phúc. Cậu và Selina sống trong một phòng lớn ở nhà bố mẹ vợ và thật ngạc nhiên, sự sắp xếp này không làm con trai cô hay bất cứ ai trong gia đình họ thấy ngượng ngập khó chịu. Olivia bị ấn tượng bởi vốn từ Tây Ban Nha mà cậu con trai học được từ khi gặp Selina. Cô nhanh chóng nhận ra rằng gia đình Selina có sức hấp dẫn rất lớn với con mình. James mới chỉ mười tuổi lúc vợ chồng họ ly dị, mặc dù cả Olivia và Stan đã rất cố gắng để cuộc chia tay không khiến họ trở nên xa cách, nhưng đứa con trai vẫn không tránh khỏi phiền muộn. Đứa trẻ nào chẳng thế. Hàng ngày, tại toà án. Olivia đã được chứng kiến rất nhiều gương mặt ngây thơ đau khổ đến thất thần khi bố mẹ chúng chia tay. Điều đó khiến trái tim chị như bị ai bóp nghẹt.

“Justine thế nào rồi?”. Stan đột ngột đổi đề tài.

“Sao vậy? Con bé đã nói gì lúc hai bố con trò chuyện?”

“Không nhiều lắm”.

Stan có vẻ lo lắng cho con gái của họ. “Con bé vẫn đang hẹn hò với gã Saget?”.

“Anh ta đã đề nghị con bé lấy anh ta”. Cho đến giờ, mọi người trong thị trấn đều biết về chiếc nhẫn kim cương mà Warren đã mua. Tuy nhiên, Justine vẫn chưa kể gì với Olivia về lời cầu hôn này.

Stan chửi thề và rẽ vào làn đường khác. “Con bé sẽ đồng ý chứ?”.

Olivia nhún vai. “Con bé không tâm sự với em khi chuyện có liên quan đến Warren Saget”

“Em hãy nói chuyện với con đi”, Stan giục. “Em là mẹ, con bé sẽ nghe lời em hơn là nghe lời anh. Lấy Saget thì đúng là tai hoạ”.

“Vâng, nhưng thuyết phục Justine không phải dễ”.

“Con bé búống bình hết như mẹ nó vậy”.

Olivia bật cười trước câu pha trò của chồng cũ. Nhưng Stan chột trở nên nghiêm túc. “Con trai của Marge sắp ly dị. Cô ấy đang rất buồn”.

Họ hiếm khi nhắc tới vợ anh.

“Anh nghĩ”, anh ta nói tiếp, “một trong những điều đau đớn nhất của các bậc cha mẹ là đứng nhìn con cái mình mắc phải sai lầm, nhưng lại không thể làm được gì để giúp chúng”.

“Em rất tiếc về chuyện của con trai Marge”, Olivia khẽ nói.

“Thật quá tệ”, Stan đáp. “Cậu ta có hai đứa con nhỏ và cậu ta sẽ bỏ chúng vì trót say mê một cô gái ở công ty”.

Olivia không biết chồng cũ của mình có thấy sự mỉa mai trong tình huống này không. Marge đã li dị chồng và bỏ con vì Stan, giờ thì lịch sử lại đang lặp lại.

“Em sẽ nói chuyện với Justine”, chị nói. “Thật tiếc vì mẹ con em không hay chuyện trò với nhau. Nhưng chúng ta đã dạy cho con bé hiểu điều gì là tốt nhất cho bản thân và tự mình quyết định mọi việc, chúng ta phải tin con bé sẽ hành động đúng đắn”.

“Khó hơn ta tưởng đấy”.

Không cần Stan nói Olivia cũng hiểu được điều đó.

Lúc họ đến đường cao tốc Seattle, mặt trời đã khuất sau những đám mây. Gió và tiếng ồn ào của xe cộ khiến tiếng nói của họ bị át đi. Khoảng thời gian lái xe qua Tacoma và cây cầu Narrows trôi thật nhanh, đặc biệt là khi Stan bật đĩa nhạc Rock & Roll của những năm 60 - loại nhạc họ đã cùng nhau khiêu vũ hồi còn học đại học. Olivia nhanh chóng chìm vào những ký ức hạnh phúc. Chị gần như cảm thấy nuối tiếc khi anh lái xe ra đường Lighthouse.

“Ồ”. Olivia tỏ ra ngạc nhiên khi thấy xe của Jack đỗ ngoài nhà, sau xe của Justine.

“Người quen của em à?”.

“Jack Griffin. Anh ấy là biên tập của mục Bảng tin vùng vịnh Cedar”.

Stan liếc nhanh về phía chị. “Anh ta là người em đã hẹn hò vào buổi tối anh gọi chứ gì? Có phải anh ta là... bạn trai của em không?”.

“Ồ, không. Jack chỉ là một người bạn”.

“Justine cũng đã nói thế khi lần đầu tiên anh hỏi con bé về Saget”, anh lầm bầm. “Thêm một điều nữa mà anh biết, là hiện giờ anh ta đang ép con bé đính hôn”.

“Em nghĩ anh không phải lo lắng chuyện em lấy anh Jack đâu”, Olivia cam đoan.

Stan đỗ xe bên lề đường và tắt máy, sau đó nói một từ vô cùng kỳ lạ. “Tốt”.

Tốt? Anh không muốn Olivia tái hôn? Đúng là phản ứng kỳ quặc, nhất là khi anh đã lấy Marge được mười bốn năm rồi. Trước khi Olivia kịp hỏi anh về chuyện đó, thì cánh cửa trước bật mở và Justine bước ra ngoài hiên, Jack đi ngay theo sau. Anh mỉm cười, đưa tay lên chào, nhưng ánh mắt anh dần rời khỏi Olivia mà hướng sang Stan. Stan và Jack nhìn nhau.

“Mừng mẹ về nhà”, Justine lên tiếng, cố tình phớt lờ sự căng thẳng giữa hai người đàn ông. Cô bé bước xuống bậc hiên chào mẹ.

Olivia ôm con gái, vòng tay qua eo Justine rồi bước vào nhà. Chị đã quá già để tỏ thái độ trước phản ứng của hai người đàn ông, chị tự nhủ. Nhưng mà, có thật sự là chị đã già không?

“Thật tuyệt vì được trở về”, Olivia nói, để Stan và Jack tự đi theo mình.

“Con rất muốn được nghe kể về em bé. Mẹ không phiền khi bố đi đón chứ ạ?”.

“Không hề”. Nếu Olivia có cảm giác gì thì chỉ có thể là niềm vui.

Charlotte Jefferson nóng lòng đợi con gái từ California trở về. Bà có quá nhiều điều cần tâm sự. Mặc dù biết Olivia sẽ mệt sau chuyến đi, nhưng Charlotte không thể chần chừ thêm một phút nào nữa.

Trước khi đến bà cũng đã lường trước rằng nhà Olivia sẽ có nhiều người. Bất cứ ai nhìn thấy cảnh này cũng đều nghĩ nhà Olivia đang rao bán ga-ra

Tất nhiên bà nhận ra chiếc SUV của Justine, và chiếc Taurus trông có vẻ là xe của Jack Griffin, nhưng chiếc BMW thì bà không biết.

Olivia ra mở cửa và rất vui khi trông thấy bà. “Mẹ”. Sau cái ôm hôn vội, Olivia đưa mẹ vào trong. Một hộp bánh pizza đã mở sẵn trên bàn và còn có cả một chai rượu vang đỏ.

“Còn gì cho mẹ không?”, bà đùa.

“Lấy cho bà một ly rượu”, Olivia bảo con gái.

“Stan!”. Charlotte thấy vui khi gặp lại cậu con rể cũ. Bà luôn yêu quý anh. Giống như con gái và các cháu, cuộc ly dị với bà thật khó chấp nhận.

“Đừng nói với mẹ chiếc mũ trần màu đỏ là của con nhé?”.

“Đúng đấy ạ”. Anh đặt ly rượu cạnh hộp bánh pizza.

“Con không thích ăn trong khi lái xe, nhưng con phải quay về Seattle rồi”.

“Đã phải đi rồi ư?. Charlotte rất muốn trò chuyện với anh một lát.

“Để lần sau ạ”, Stan hứa. Anh cúi xuống hôn lên má Charlotte rồi ôm lấy Justine đang bận rót rượu. Hai người đàn ông bắt tay một cách vội vã và miễn cưỡng. Olivia tiễn anh ra cửa. Charlotte lập tức hiểu là Stan đã đón Olivia từ sân

bay trở về. Bà còn nhận ra một điều khác nữa. Hai người đàn ông đó không ưa nhau. Điều này thật thú vị.

“Con cũng phải đi rồi”, Justine nói. Cô đưa ly rượu đầy cho Charlotte và hôn bà một cái rồi nhanh chóng biến mất.

Sau đó đến lượt Jack, người trước đó không hề cho thấy có dấu hiệu cáo từ. Chà, Charlotte cần nói chuyện với con gái, vì thế bà cố ý đợi anh ra về. “Kể cho mẹ nghe về đứa trẻ đi”, bà nói rõ ràng có ý ở lại chơi lâu.

James và Selina có thích cái chăn mẹ đan không? Rồi bà nói tiếp với giọng ao ước, “Mẹ hy vọng con có mang ảnh về”.

“Có chứ ạ. Me ơi, con bé xinh lắm”

“Thứ tư mình gặp lại nhé?”. Jack hỏi, có vẻ hơi chán nản.

Olivia lưỡng lự trong thoáng chốc rồi gật đầu. Rõ ràng chị đã đồng ý hẹn hò, điều đó khiến Charlotte rất vui. Bà không muốn Olivia sống một mình đến cuối đời, và bà quý Jack Griffin.

“Anh phải đi đây”, Jack miễn cưỡng nói như thể muốn Olivia giữ mình ở lại. Cái nhìn của Jack cho Charlotte biết anh muốn ở riêng với Olivia, nhưng bà không chịu nhúc nhích. Rồi anh cũng đành phải nhanh chóng ra về. Cuối cùng cũng được riêng tư. Charlotte thở dài. Olivia ngồi xuống cạnh mẹ cùng một ly rượu trên tay, gác chân lên bàn uống trà. “Thế mà đã một tuần rồi đấy”

“Mẹ cũng thấy nhanh thật”, Charlotte phấn khởi nói.

“Mẹ có tin gì của Roy không?”.

Charlotte cười lớn. “Có, con đoán xem?. Tom có một cháu trai sống ở ngay Purdy”. Đó là một thị trấn nằm trên đường quốc lộ 16 chỉ cách vịnh Cedar có vài dặm Charlotte thấy xúc động trước cái tin ấy. Trong thâm tâm, bà biết Tom đã chọn những ngày cuối đời ở vịnh Cedar vì lí do đó.

“Anh ta tên là Cliff Harding. Con đã bao giờ nghe nói đến anh ta chưa?”.

“Con chưa”. Olivia dụi mắt, Charlotte biết con gái bà đang rất mệt.

“Anh ta nuôi ngựa”. Roy đã nói với bà như thế, cùng những thông tin khác mà anh ta phát hiện ra. Cliff là một kỹ sư chuyên về máy bay Boeing, sau đó anh ta xin về hưu sớm. Năm năm trước, anh ta chuyển tới bán đảo Kitsap.

“Mẹ đã ngờ rằng ông Tom có gia đình sống ở đây”. Charlotte cảm thấy rất tự hào.

“Vâng”.

“Mẹ không muốn đường đột, nên mẹ đã viết thư cho Cliff đề nghị gặp anh ta”. Lá thư được gửi đi ngay cái ngày bà nhận được tin, nhưng bà rất thất vọng vì chưa thấy hồi âm.

“Thế thì tốt quá rồi, mẹ”.

“Mẹ cũng nghĩ thế”. Charlotte uống nốt ly rượu và sau đó, vì thấy con gái không có tâm trạng muốn nói chuyện thêm, nên Charlotte quyết định ra về.

Sau khi ngắm nghía những tấm ảnh của đứa cháu mới sinh, bà dọn dẹp các thứ. Nhưng Olivia ra dấu phản đối, rồi tiễn bà ra cửa.

“Mẹ mừng vì chuyến đi của con tốt đẹp. Mẹ rất vui vì chuyện của James”.

“Cảm ơn mẹ”. Olivia ôm lấy bà. “Mẹ có cảm thấy hạnh diện khi lần đầu tiên được làm cụ không?”

Sự kiện ấy cũng chưa phải là quá lâu để Charlotte có thể quên.

“Cặp song sinh, không thể vui hơn. Đó là một trong những ngày hạnh phúc nhất của mẹ”.

“Và cả của con nữa”, Olivia nói, nhưng nỗi buồn chợt dâng lên trong chị, nỗi buồn mà Charlotte cũng cùng chung cảm nhận khi họ nhớ đến Jordan, một cậu bé hoạt bát, vô tư.

Trên đường lái xe về nhà, bà nghĩ về Cliff Harding. Chắc chắn anh ta đã nhận được thư của bà nhưng vì lý do nào đó nên không trả lời, hoặc tệ hơn, anh ta quyết định không trả lời.

Có lẽ bà sẽ phải gọi điện.

Đúng, đó là điều bà nên làm. Không thể chần chừ thêm được nữa, ngay khi bước vào nhà, Charlotte tìm số điện thoại của anh ta mà Roy đã đưa.

Chuông điện thoại reo bốn lần mới có người nhắc máy.

“Harding đây”, một giọng nam vang lên cộc lốc.

“Jefferson đây”, bà đáp bằng giọng tương tự. “Charlotte Jefferson”.

Im lặng.

“Tôi gọi điện để hỏi xem anh đã nhận được thư của tôi chưa”, bà giải thích. Bà biết chắc anh đã nhận được, nhưng có vẻ như đó là cách mở đầu câu chuyện dễ dàng nhất.

“Tôi nhận được rồi”.

Charlotte dừng lại, hi vọng mình đã suy nghĩ thấu đáo về chuyện này. “Hình như đây không phải là lúc thích hợp?”

“Bây giờ hay bao giờ thì cũng thế cả thôi. Về cơ bản, tôi không muốn liên quan gì đến ông ấy”.

Charlotte nhíu mày không đồng tình. “Tôi chắc chắn anh sẽ nghĩ lại khi thấy những thứ tôi đang giữ”.

“Nghe này bà Jefferson, tôi hiểu bà có ý tốt, nhưng...”.

“Anh có biết ông của anh vừa qua đời ngay tại vịnh Cedar này không?”

“Thư của bà đã nói thế”.

“Anh Harding, tôi đã chấp nhận bỏ tiền của mình ra để tìm anh”.

“Tôi rất biết ơn, nhưng...”.

“Tôi có thể vào tù vì những gì tôi đã làm và ở cái tuổi bảy mươi hai này, tôi không có ý định dành phần đời còn lại để chung phòng với một kẻ nào đó có tên Bertha Lớn(1).

Anh bật cười. Sao người đàn ông này lại tỏ ra thích chí khi bà đang rất nghiêm túc nhỉ?

“Chính xác thì bà đã làm gì để đến mức có nguy cơ đối diện với Bertha Lớn?”.

Charlotte không định kể chi tiết. “Tôi giấu mọi thứ dưới gầm giường”.

“Có thể đó là nơi đầu tiên cảnh sát sẽ lục tìm, bà không nghĩ thế sao?”

Charlotte nghi ngờ anh ta vẫn đang chế giễu bà, không nhiều thì ít, nhưng bà trả lời thẳng thắn. “Tôi đã nghĩ đến chuyện đó, nhưng đầu gối tôi quá mỏi nên không thể cứ trèo lên, trèo xuống bậc thang cửa tầng hầm”.

“Theo tôi bà nên giao cả cho bang. Hãy để các nhà chức trách bán nó và bà hãy thay mặt ông tôi nhận số tiền mà họ trả cho”.

“Anh không thể nói thế!”. Charlotte giận dữ. “Chàng trai, đây là ông nội của anh”.

“Ông ấy chỉ là ông nội tôi và là bố của bố tôi trên danh nghĩa thôi. Nói cách khác, điều đó chẳng có ý nghĩa gì với tôi cả. Bố tôi gặp ông ấy tổng cộng ba lần trong đời. Còn tôi thì chưa bao giờ có vinh dự được gặp, và tôi cũng chẳng quan tâm đến việc ấy”.

“Giờ anh đã có cơ hội để hiểu ông ấy hơn rồi đấy”, Charlotte gắng thuyết phục.

“Nói thật nhé, tôi không quan tâm. Vì thế ông ấy có là diễn viên chuyên đóng phim cao bồi của những năm 40, 50 thì có sao? Người cao bồi có khả năng đổi từ giọng trầm sang giọng kim à”, anh nói mỉa mai, “bà Jefferson thân mến, tôi cũng chẳng màng”.

“Máu của ông ấy đang chảy trong huyết quản anh”.

“Tôi có muốn thế đâu. Như tôi nói, ông ta không đáng bậc làm cha, làm ông, và tôi nghĩ ông ta cũng chẳng mấy may quan tâm đến tôi”.

“Tôi không đồng ý”. Thường thì Charlotte không hay tranh luận như thế này. Nhưng bà không chấp nhận để con người kiêu ngạo kia quay lưng với tài sản thừa kế của mình. “Anh rất giống ông mình, chàng trai ạ”.

Cliff cười thầm, “Tôi không nghĩ thế. Và tôi không còn trẻ nữa”

“Chẳng phải anh có trang trại nuôi ngựa sao?”. Đây là một trong số những thông tin Roy cung cấp cho bà. “Theo anh thú nuôi ngựa từ đâu mà có?”, bà nhân từng từ một.

Anh không trả lời mà chỉ nói. “Tôi rất tiếc đã làm bà thất vọng”.

"Anh Harding, xin anh đây. Hãy nghĩ đến mọi nguy hiểm mà tôi đang đối mặt, chí ít anh cũng nên tới xem những thứ tôi đã cứu được chứ. Có thể ở đây có cái anh cần”

“Ý bà là chiếc cặp lông đựng đồ ăn trưa của cao bồi hả? Không, cảm ơn bà”.

“Ý tôi là yên ngựa và súng lục của ông ấy”

“Bà có yên ngựa?”

“Có”. Charlotte không hiểu được tại sao món đồ đó lại có sức hấp dẫn với cháu trai của Tom như vậy.

“Tôi biết rằng ăn cắp súng là vi phạm pháp luật liên bang”.

Charlotte nổi giận. “Anh đang cố dọa tôi đấy à?”.

Anh cười thâm “Thôi được, nghe này”, anh nói như thể đã chịu nhượng bộ. “Tôi sẽ xem xét chuyện vợ vắn này, được chưa?”

“Đây không phải là chuyện vợ vắn”. Bà có thể hình dung ra các bảo tàng sẽ làm những gì để chớp lấy cơ hội được trưng bày một vài trong số những món đồ mà bà đang để dưới gầm giường.

“À, điều này thì lại thuộc quan điểm của mỗi người”

“Anh sẽ tới vịnh Cedar hay muốn tôi tới tìm anh?”.

“Tôi không muốn mời những tên trộm đã biết mặt tới nhà mình”.

Charlotte không thèm trả đũa lại câu nói đó. “VẬY anh sẽ phải lái xe tới vịnh Cedar”.

“Thôi được, bà Jefferson. Tôi thấy bà không phải là kiểu phụ nữ chịu chấp nhận câu trả lời không”.

“Trong trường hợp này thì anh nói đúng”.

Grace thích công việc thủ thư của mình. Tính theo đầu người, thẻ thư viện ở vịnh Cedar được cấp nhiều hơn bất kỳ thành phố hay thị trấn nào trên toàn bang. Chị rất tự hào về điều đó.

Thư viện vịnh Cedar, với một bức bích họa vẽ bên ngoài toà nhà cũ bằng gạch, là một trong những công trình hấp dẫn và độc đáo nhất của thị trấn Nhân dịp kỷ niệm thị trấn một trăm năm mươi năm tuổi, phòng Thương mại đã đặt vẽ vài bức bích họa cho các toà nhà quanh thị trấn. Thư viện ở khu cảng nằm trong số những công trình được chọn lựa, các họa sĩ đã phác họa quang cảnh công viên khu bến cảng của những năm 1800 với những người ăn vận theo trang

phục thời đó đang vui chơi trong một chiều hè, trẻ con và những chú chó nhảy lên vì vui mừng, còn các gia đình thì dắt nhau đi dạo, và tất nhiên có cả những người ngồi đọc sách nữa.

Cộng đồng trong thị trấn giống như một gia đình, Grace thường nghĩ vậy. Các chủ tiệm rất đoàn kết với nhau và luôn khuyến khích người dân của vịnh Cedar mua hàng địa phương. Giờ đây, khi những doanh nghiệp lớn ồ ạt tiến vào những thị trấn nhỏ và phá vỡ thể kinh doanh độc lập, thì thị trấn vịnh Cedar lại càng phát triển. Thành quả đó có một phần nhờ thư viện, bến du thuyền, và nhờ có toà thị chính mới của thị trấn, toà nhà nổi bật nhất vịnh Cedar tọa lạc trên quả đồi phía trên bến cảng giống như thần hộ mệnh đứng canh gác cho thị trấn. Tiếng chuông điểm giờ luôn vang lên đều đặn; một số người thích tiếng chuông đó, một số khác lại không thích vì họ có cảm giác liên tục ai làm phiền.

Dan biệt dạng đã gần hai tháng nay. Vì cô độc, Grace lại càng thấy yêu thích công việc của mình hơn bao giờ hết. Ngoài những lí do về mặt tài chính, nó còn giúp chị bớt căng thẳng, bớt lo lắng về sự mất tích của chồng. Tám ngày vui đầu vào công việc vừa qua đã chứng tỏ điều đó.

“Chào bà Sherman”. Jazmine Jones, cô bé năm tuổi trông rất thông minh với hai chiếc răng cửa bí sún, bước đến bên bàn và đặt hai tay lên mặt quầy.

“Bà cá cháu đến để nghe đọc truyện”, Grace nói.

Jazmine gật đầu. “Hôm nay bà đọc hay bà Bailey ạ?”.

“Bà Bailey”

“Thế cũng được nhưng...”. Rồi như thể không muốn Loretta Bailey buồn nếu nghe thấy, Jazmine nhỏ bé liếc ra đằng sau và thì thầm. “Bà đọc hay hơn”.

“Cảm ơn cháu”, Grace cũng thì thầm đáp lại.

Chiều thứ ba thường trôi qua một cách chậm chạp, và trong lúc Loretta đọc truyện cho lũ trẻ thì Grace trông coi ở bàn ngay ngoài cửa. Chị đang bận giải quyết một số giấy tờ liên quan đến khoản nợ giữa các thư viện thì cánh cửa kính bật mở và Maryellen lao vào.

Bất ngờ trước tiếng động, Grace ngược lên thấy con gái mình đang vô cùng xúc động và thở hổn hển.

“Có Chuyện gì vậy?”. Ý nghĩ đầu tiên thoáng qua đầu Grace là Kelly và đứa bé đã xảy ra chuyện gì đó.

Một cách khó nhọc, Maryellen lao đảo tiến đến bên bàn. Cô đặt tay lên ngực như thể cần phải giữ chặt lấy tim.

“Bố”, cô gần như không nói lên lời.

“Sao?”. Grace từ sau quầy chạy la.

“Bố đang ở đây”.

“Ở đây?” Thật không thể tin nổi. “ở đâu?”

“Bên du thuyền”.

Grace đi ra cửa, Maryellen loạng choạng theo sau.

“Con đã trông thấy bố?”

Maryellen lắc đầu. “Chú John Malcom trông thấy”.

Trong lúc chạy từ bãi đỗ xe của thư viện ra bến cảng, Grace cố nhớ xem John Malcom là ai. Rồi cô cũng nhớ ra. John và Dan từng làm việc cùng nhau cách đây nhiều năm. John cũng là một thợ đốn gỗ, anh đã bị mất việc vì một lệnh cấm liên quan đến loài chim cú. Toàn bộ các khu rừng bị cấm khai thác gỗ nhằm cứu loài chim đang có nguy cơ bị diệt chủng ấy, điều đó đã cắt đứt kế sinh nhai dựa vào cánh rừng nhiệt đới Olympic của một nhóm người, trong đó có Dan và John.

“Bố đang ở đâu?” Grace gào lên.

“Dưới chân bên phà”.

“Bố có lên phà không?” Vì thở hổn hển nên chị gần như không bật ra thành tiếng.

“Không”, Maryellen hét lên đáp lời Grace. Thật không may, sáng đó Grace đi giày cao gót nên cô không thể chạy nhanh như mong muốn. Maryellen đi giày bệt nên chạy nhanh hơn, nhưng nhờ những buổi tham gia lớp tập thể dục nhịp điệu nên Grace cũng rất lanh lẹ. Máu dồn lên mặt, chị chạy thật nhanh trên vỉa hè, dốc hết sức để bắt kịp Dan trước khi anh lại biến mất. Đột nhiên, chị vấp ngã do vướng phải một vòi nước. Chị ngã sấp xuống vỉa hè, đầu gối vô cùng đau đớn vì trầy xước. Nhưng Grace không cho phép mình dừng lại để kiểm tra vết thương.

“Mẹ!”.

“Mẹ không sao. Đi đi! Đi đi!”. Tạm nén cơn đau, chị đứng dậy, chỉ dừng lại đủ để tháo giày rồi lại bắt đầu vừa chạy vừa tập tễnh. Lúc đến chân bên phà, Grace cảm thấy như chân mình sắp sửa khụy xuống. John đáng đứng đó, đi tới đi lui. Anh chạy lại ngay khi nghe tiếng gọi của Maryellen.

“Ông ấy đi rồi”.

“Đi rồi?”. Maryellen khóc. “Chú nói chú sẽ chặn bố cháu cơ mà”

“Chú đã cố”. John tránh ánh mắt của Grace.

“Chú thực sự xin lỗi. Ông ấy đã đứng đây, và chú đã canh chừng ông ấy như lời cháu dặn. Khoảng năm phút trước một chiếc xe tấp vào lề đường và ông ấy trèo lên, chú không có cách nào ngăn được.

Grace ngồi thụp xuống ghé công viên, đầu gối chị run lên, chân lẩy bẩy.

“Lại bắt đầu bế tắc”, chị thều thào. Sự giận dữ và thất vọng vượt quá sức chịu đựng của chị. Dan đã ở gần chị đến thế, anh giễu cợt chị, thách thức chị tìm anh, làm nhục chị trước toàn thể thị trấn.

“Chú có chắc đó là bố cháu không?”, Maryellen hỏi.

John gật đầu. “Chú chắc chắn. Chú đã làm việc cùng ông ấy nhiều năm. Chú biết hình dáng của Dan Sherman”.

“Sao con lại biết chuyện này?”. Grace hỏi con gái.

“Hôm nay con tình cờ ăn trưa muộn. Con đóng cửa phòng trưng bày và quyết định xuống tiệm Java & Juice để ăn”, Maryellen nói.

“Tôi đã biết chuyện anh Dan biến mất”, John nói tiếp. “Ở quán Tỏ Bò Nông người ta đã bàn tán rất nhiều về những khả năng có thể xảy ra với anh ấy”.

Đó là một trong những quán rượu nổi tiếng nhất thị trấn. “Anh có uống rượu nhiều đến mức nhìn nhầm không, John?”

“Không đâu, Grace! Tôi thề đó là Dan”

“Chú ấy không biết phải làm gì”, Maryellen xen vào, “nên chú ấy tìm thư viện tìm mẹ”.

“Tôi nghĩ chị sẽ muốn biết”, John nói với vẻ khỏ sở. Anh cho tay vào hai bên túi của bộ áo liền quần và nhìn chăm chăm xuống vỉa hè.

“Đúng lúc đó chú ấy nhìn thấy con”, Maryellen giải thích.

“Con gái chị nói sẽ đi gọi chị và bảo tôi quay lại canh chừng Dan”.

“Mẹ, đầu gối của mẹ”

Máu nhỏ xuống chân Grace; chiếc tất nilông ướt thẫm.

“Chị có sao không?”, John hỏi.

“Tôi không sao. Hãy kể cho tôi nghe về chiếc xe tải”. Grace muốn có càng nhiều thông tin về Dan càng tốt.

John lắc đầu. “Lẽ ra tôi đã có thể lấy được biển số xe, nhưng chuyện xảy ra nhanh quá khiến tôi không kịp nghĩ tới”

“Anh có trông thấy người lái không?”. Maryellen hỏi.

“Không, tôi xin lỗi”.

Maryellen ngồi xuống cạnh Grace, úp hai tay lên mặt, và cúi người xuống.

Grace đặt tay lên lưng Maryellen như an ủi. Vì chính mình cũng quá đau khổ, nên chị không nhận ra đứa con gái lớn đang thất vọng đến mức nào trước sự biến mất của Dan. Grace tin Maryellen sẽ không quá khó khăn để vượt qua nỗi đau này. Nhưng Grace thấy lo cho Kelly. Nó luôn tin vào cảm giác của mình, rằng Dan sẽ trở về với ba mẹ con.

“Tôi không biết phải nói với chị như thế nào”, John Malcom lên tiếng.

“Anh không trông thấy lái xe?”. Grace hỏi lần cuối.

John lắc đầu. “Tôi không nhận ra ai cả, chí ít thì cũng không phải là người ở đây”.

“Đàn ông hay đàn bà?”

John lưỡng lự rồi nhìn đi chỗ khác. “Đàn bà”.

Grace cắn môi dưới để giữ cho mình khỏi run bần lên. Lời nói của John khẳng định thêm điều chị đã biết.

Ghi chú: (1) Tên của nữ tù nhân nổi tiếng hung ác trong truyện “Nếu còn có ngày mai” của tác giả Sidney Sheldon.